

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 4 năm 2020
"V/v tranh chấp Hôn nhân và
gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng

2. Ông Nguyễn Thái Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị C, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Xóm T, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình (có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Quý T, sinh năm 1990.

Địa chỉ tại: Thôn G, xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 01 tháng 10 năm 2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn - chị Bùi Thị C trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T kết hôn với nhau ngày 27/10/2016, trước khi cưới có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong chị về nhà chồng làm dâu, ban đầu tình cảm hòa thuận, hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình

không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn - anh Nguyễn Quý T vắng mặt nhưng trong đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 04 tháng 02 năm 2020, anh T trình bày: Chị Bùi Thị C có đơn xin ly hôn anh. Tuy nhiên do anh bận công việc nên không thể đến Tòa án làm việc được. Anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Anh nhất trí ly hôn.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã cung cấp: Ngày 27 tháng 10 năm 2016, UBND xã P làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Nguyễn Quý T và chị Bùi Thị C. Cưới xong, chị C về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh T. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống và lối sống khác nhau nên vợ chồng anh chị thường xuyên va chạm. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay. Về con chung: Anh T và chị C không có con chung. Về tài sản, công nợ: Anh T và chị C có tài sản gì chung, nợ nần ai hay cho ai vay mượn tài sản gì chúng tôi không biết. Anh Nguyễn Quý T sinh năm 1990 là con của ông Nguyễn Quý T và bà Trần Thị T. Anh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng lại sinh sống là cư trú tại thôn G, xã P, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện nay, anh T chưa làm thủ tục cắt chuyển khẩu khỏi xã P và vẫn có mặt tại địa phương. Anh T là nghề tự do, thường đi làm hai ba hôm lại về. Nay chị C xin ly hôn anh T, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình điều tra, thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn

không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự . Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh T của chị C. Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác, công sức các bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Quý T đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử T hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật .

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa chị Bùi Thị C và anh Nguyễn Quý T thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa chị Bùi Thị C và anh Nguyễn Quý T là cuộc hôn nhân T bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh T đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị C xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Qua xác minh tại UBND xã P và lời khai của chị C thì chị C và anh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Do chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Bùi Thị C được ly hôn anh Nguyễn Quý T

Về án phí: Chị Bùi Thị C phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0004795 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Chị C đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã P - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã Lý Nhân - VT - VP;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Sơn

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;

TÒA

- Chi cục THADS huyện VT;

- UBND thị trấn Thổ Tang - VT - VP;

- Các đương sự;

- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

Nguyễn Trường Sơn

